

Số: /TC - STP

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2023

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2023

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2023, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 6 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **02** văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

1. Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 Quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC NGHỊ QUYẾT

1. Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 Quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội cấp quốc gia và mức chi giải thưởng các giải thi đấu thể thao trong tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND*).

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Khoản 8 Điều 3 Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu quy định:

"8. Mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định".

- Điều 15 Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của các Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu, quy định:

"Điều 15. Thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên tại các giải trong nước

Mức thưởng cụ thể cho huấn luyện viên, vận động viên khi phá kỷ lục, đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Bộ, ngành quản lý vận động viên đó quyết định".

Căn cứ quy định nêu trên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 Quy định mức tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*văn bản được ban hành bằng hình thức Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh*). Đến nay, một số nội dung của Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:

Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND là (1) Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg và (2) Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTCBLĐTBXH-BVHTTDL đã hết hiệu lực thi hành, được bãi bỏ tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Mức chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND hiện nay thấp, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cần thiết phải ban hành văn bản thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND.

- Khoản 4 Điều 5 Luật Thể dục, thể thao năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định:

“Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao

4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ.”

- Khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu quy định:

“Điều 8. Mức thưởng bằng tiền đối với các huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế

*9. **Mức thưởng** đối với huấn luyện viên, vận động viên của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo quy định của pháp luật”.*

- Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành”.

Theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP thì Chính phủ giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thưởng cho từng đối tượng và phù hợp với cấp độ thành tích đạt được, trên cơ sở đó làm căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức thưởng cho từng đối tượng cụ thể đạt thành tích.

Mặt khác, nội dung Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngoài việc quy định mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia còn quy định về mức thưởng cho vận động viên, huấn

luyện viên đạt thành tích tại các giải thi đấu cấp tỉnh, cấp huyện. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*) thì "*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó*". Do đó, để thay thế nội dung quy định mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia còn quy định về mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại các giải thi đấu cấp tỉnh, cấp huyện tại Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND và quy định mức thưởng chung cho huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia để làm cơ sở cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức thưởng cho từng trường hợp cụ thể thì việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh Quy định mức tiền thưởng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích tại các đại hội và các giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật để thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Quy định mức tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền lập dự toán, chi trả tiền thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích tại các giải thể thao trên địa bàn tỉnh, kịp thời động viên, phát hiện các tài năng, phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND

Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND gồm **06** điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Quyết định quy định về mức tiền thưởng và mức chi giải thưởng đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh khi đạt thành tích tại các đại hội, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu của từng môn thể thao cấp huyện, thành phố, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia, Hội thi thể thao quân chúng, giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực quốc gia, cấp quốc gia.

+ Quyết định áp dụng với Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các đại hội và giải thi đấu thể thao theo quyết định của cấp có thẩm quyền; các cơ quan, đơn vị tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Điều 2, Điều 3: Quy định về mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên,

vận động viên của tỉnh đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia; mức chi giải thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

- **Điều 4:** Quy định về nguồn kinh phí. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của sự nghiệp thể dục thể thao cấp tỉnh về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- **Điều 5, Điều 6:** Quy định về tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành. Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và bãi bỏ Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND).

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Ngày 09/12/2015, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Quyết định số 362/QĐ-UBND). Tuy nhiên, hiện nay các căn cứ chính ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (như Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và một số quy định Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bị bãi bỏ) nên nhiều nội dung tại Quyết định số 362/QĐ-UBND đến nay không còn phù hợp.

- Khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm

vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, như sau: “*Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*”.

- Điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, như sau:

“1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở”.

- Điểm d, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

“1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: ...d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...”

Từ các vấn đề nêu trên và căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì cần thiết phải ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang để bãi bỏ Quyết định số 362/QĐ-UBND.

b) Mục đích ban hành

Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND

Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND gồm **06** điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- **Điều 2.** Quy định về vị trí và chức năng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang, theo đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

- **Điều 3:** Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Điều 4:** Quy định về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, gồm có: Lãnh đạo Sở (*Giám đốc và các Phó Giám đốc*); 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở; 06 Chi cục thuộc Sở và 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Điều 5: Tổ chức thực hiện.

- Điều 6: Điều khoản thi hành. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND Bãi bỏ Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang (*tiết 3.4 khoản 3 Điều 1 quy định về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục được thực hiện cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 6 năm 2023, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Báo Tuyên Quang;
- Công TTĐT tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT PBGDPL, STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.(VTM.Hiền)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc